

Đồng bằng sông Hồng ngày xưa

Lời mở đầu:

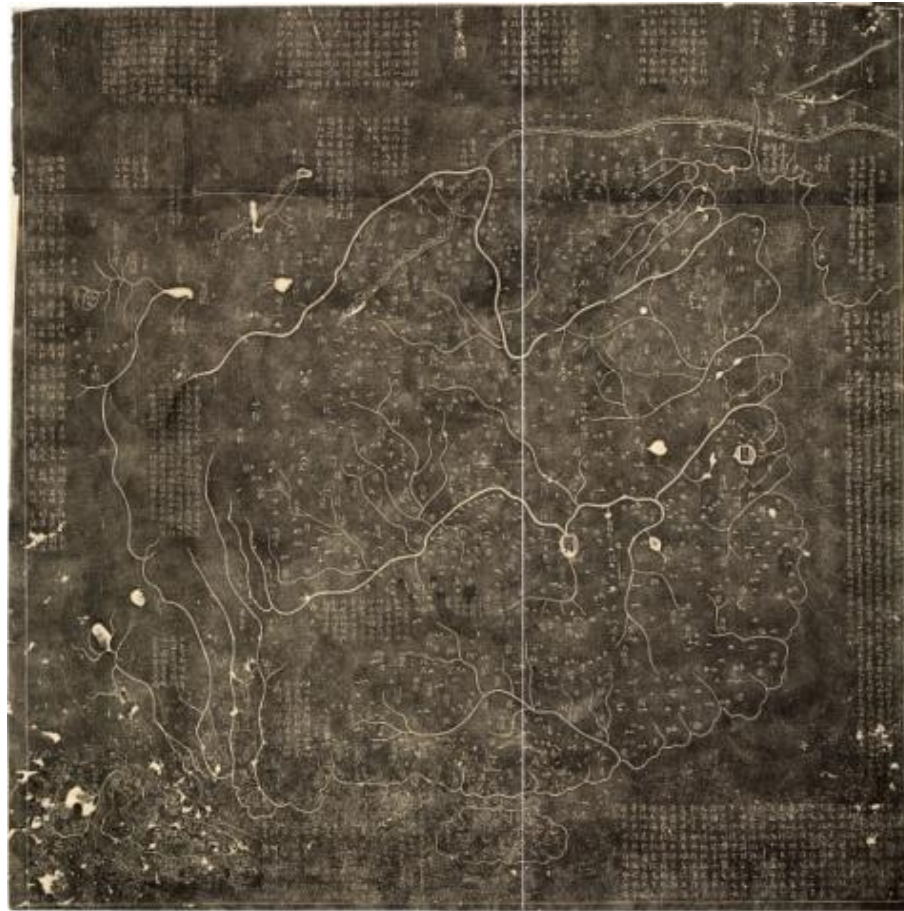
Đến nay đã có rất nhiều công trình nghiên cứu địa chất thật công phu về sự hình thành đồng bằng sông Hồng, về những thay đổi của đồng bằng sông Hồng theo thời gian, theo dòng lịch sử nước Việt. Chúng tôi xin chân thành ghi công và tri ân tất cả các học giả, những nhà nghiên cứu biên khảo, các nhà nhiếp ảnh đã dành tâm huyết, công sức để thu thập dữ kiện, hoàn thành các công trình biên khảo, những hình ảnh quý báu và phổ biến trên internet cho chúng tôi, những người đi sau, học hỏi, mở mang kiến thức để có thể hoàn thành bài viết này.

*Người viết xin chỉ trình bày sơ lược một số chi tiết đặc biệt đáng lưu ý để quý bạn đọc có một khái niệm tổng quát về **Đồng bằng sông Hồng ngày xưa**, hầu mong quý vị sẽ chia sẻ những mối ưu tư của chúng tôi về lịch sử thượng cổ nước Việt được trình bày trong phần kết của bài.*

* * *

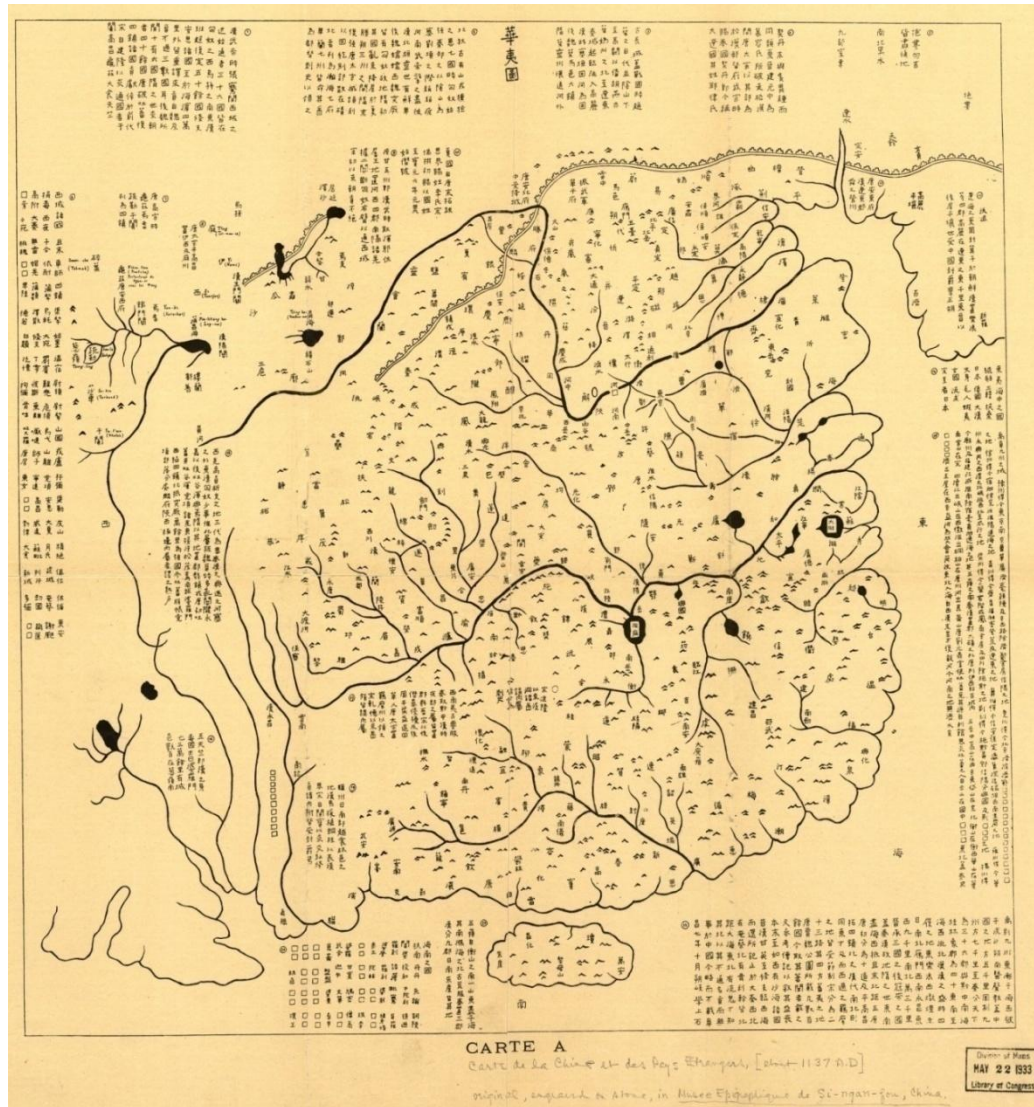
Trước hết, mời quý bạn đọc xem một số bản đồ được kê là những bản đồ có sớm nhất về vùng Đông Á và Đông Nam Á để thấy đồng bằng sông Hồng được hình dung và ghi vẽ lại như thế nào trong khoảng từ thế kỷ XII đến đầu thế kỷ XIX.

Vào thế kỷ XII:

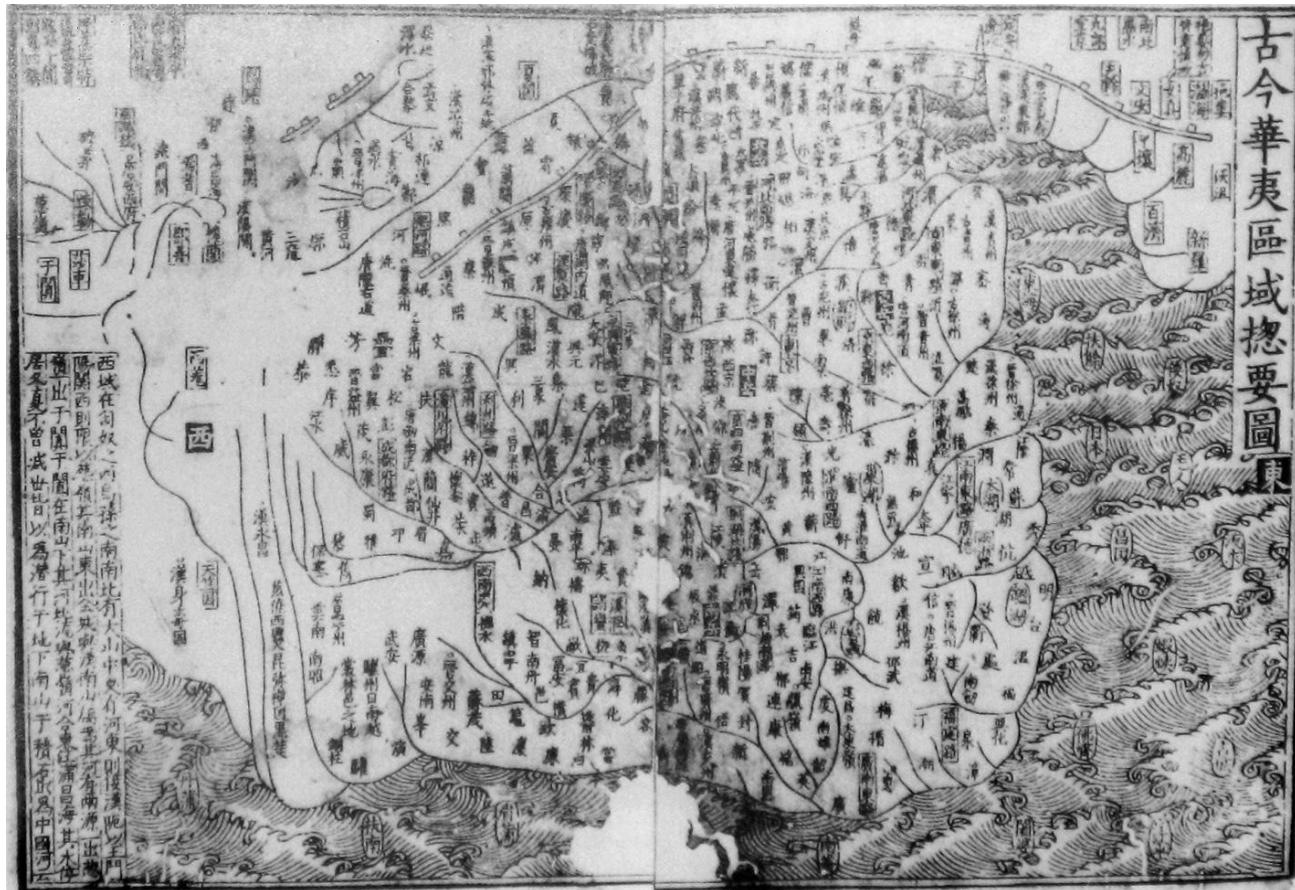


Hua Ji tu 華基图 (Hua I T'u /Huayi tu) được khắc năm 1136 trên một mặt phiến đá, mặt kia khắc **Yu Ji tu** 禹迹图 (Yü-Chi T'u /Yuji tu), hiện nay lưu trữ tại Forest of Stone Steles Museum, Xi'an, China.

Hua Ji tu được chà ra giấy năm 1903 (?), ấn hành trong Bulletin de l'Ecole Française d'Extrême, Orient, vol. 3, 1903, p. 214.



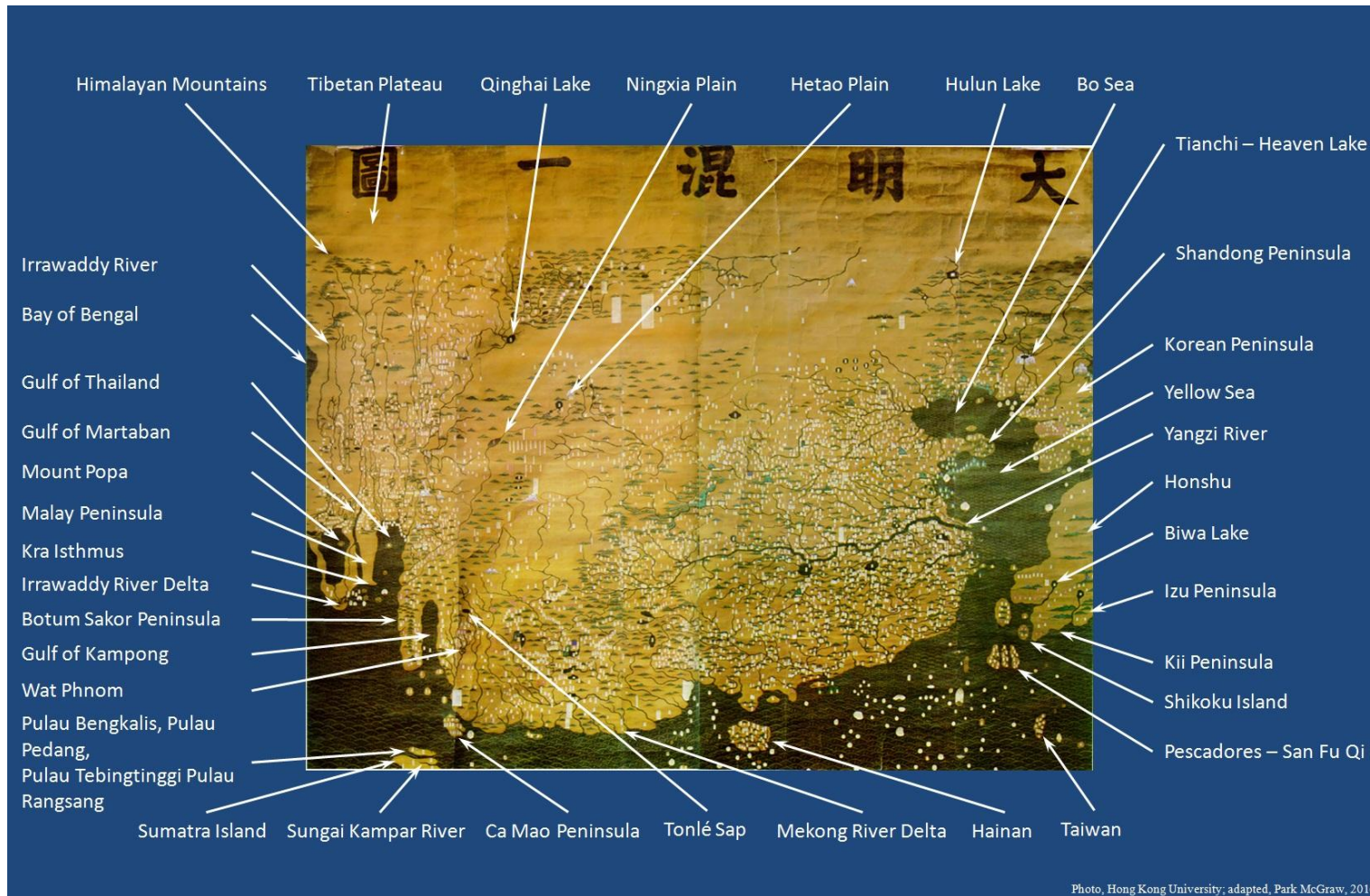
Vào thế kỷ XIII:



ca.1265-1270: Bản đồ in từ bản khắc gỗ *Gujin Hua Yi Quyu Zongyao Tu*- 古今華夷區域摠要圖 vào đời Nam Tống (南宋朝 - *Nán Sòng Cháo* , Southern Song Dynasty, 1127-1279).

(Illustration of the Ancient and Present Territories of China and Foreign Countries, map - Cao Wanru, 1959),
Nguồn Internet: Chinese Maritime Expansion into the East and South China Seas - Physical Science ΦΨ, 2011- 2016.

Vào thế kỷ XIV:



ca. 1389, *Da Ming Hun Yi Tu* 大明混一圖 (Illustrated Copulation of the Great Ming - Zhou, 2013).

Ngũn Internet: Chinese Maritime Expansion into the East and South China Seas - Physical Psience ΦΨ, 2011- 2016.

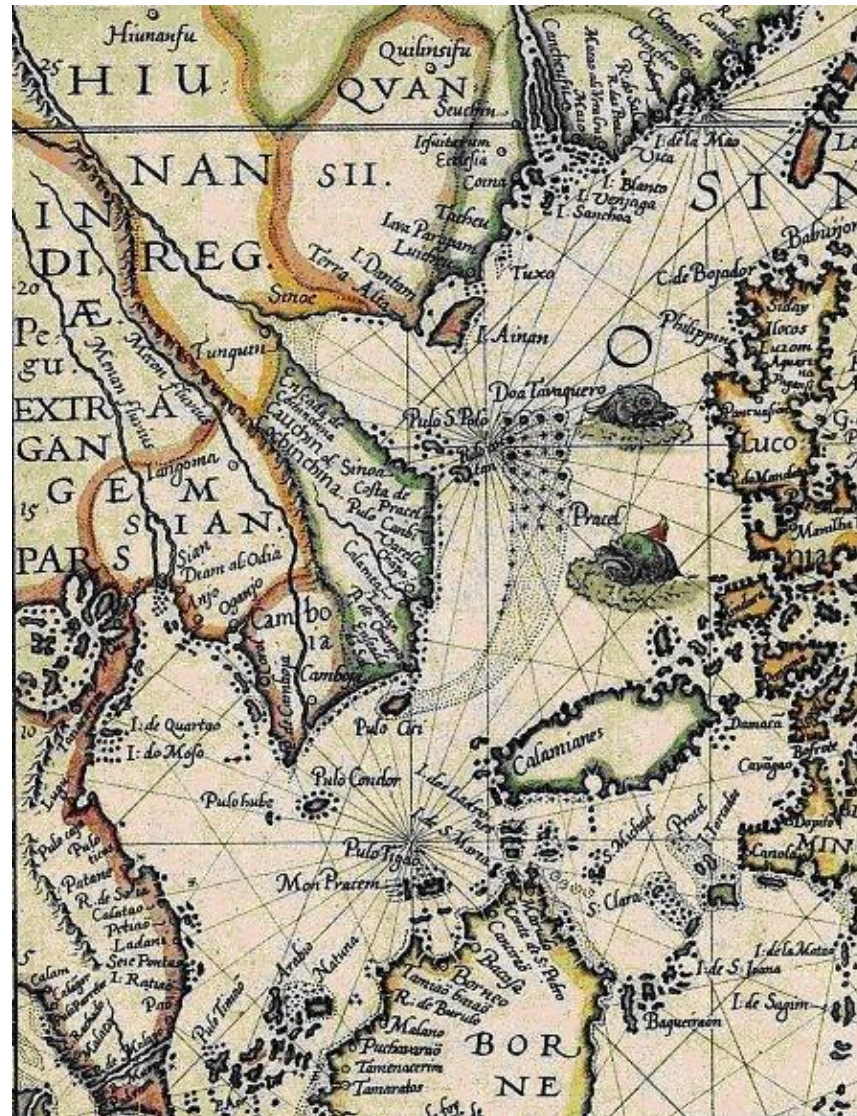
Vào thế kỷ XVI:



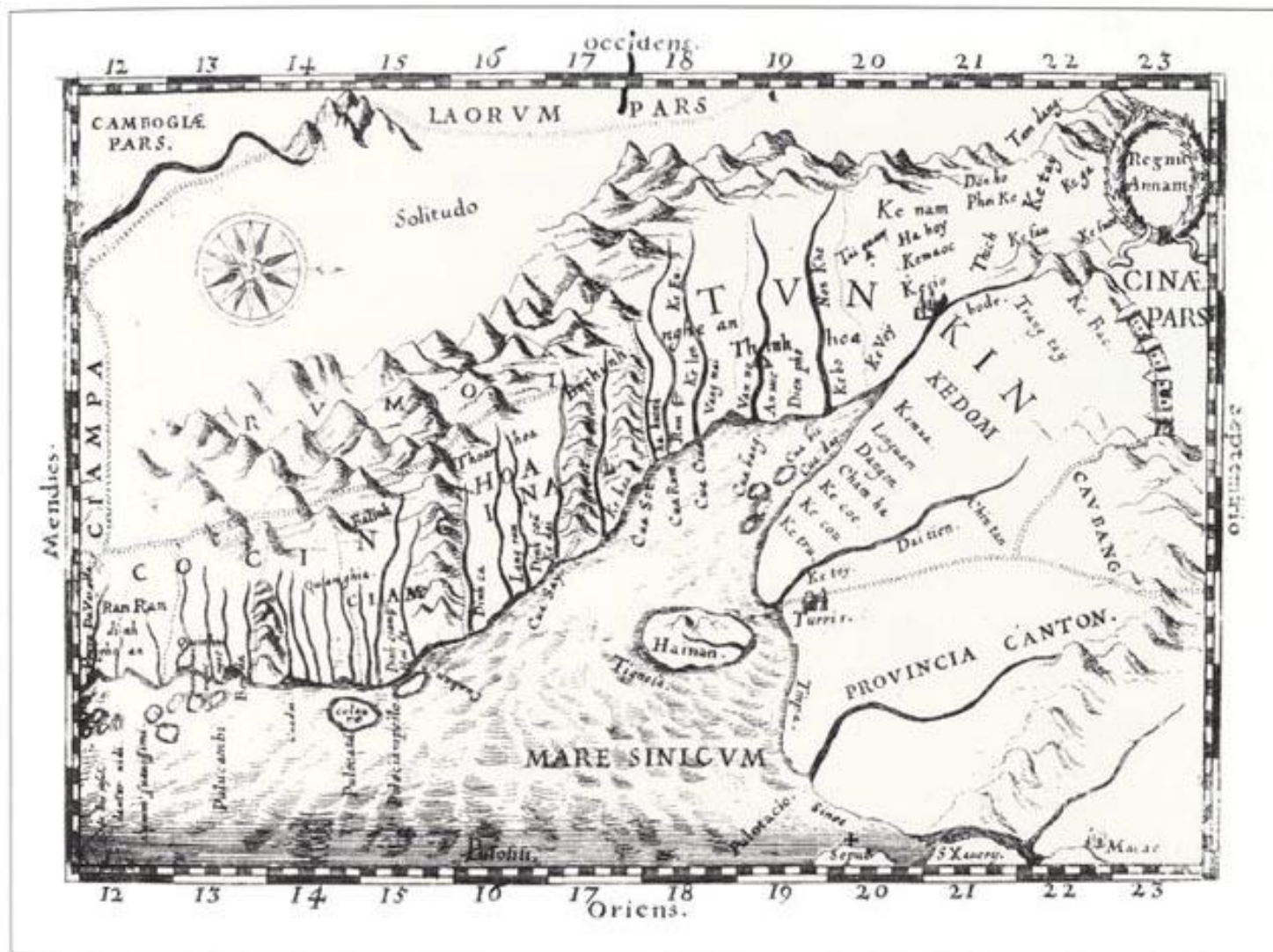
ca. 1548, bản đồ *India Tercera Nova Tabvla*

(in trong Gastaldi's edition of Ptolemy's *Geographia*, Giacomo Gastaldi. Bản đồ được thành hình 27 năm sau khi Magellan khám phá Philippines. Nguồn Internet: Chinese Maritime Expansion into the East and South China Seas - Physical Science ΦΨ, 2011- 2016.

Ghi chú : trong bản đồ , quần đảo Hoàng sa (ngày nay) được ghi tên là Atabalero, biển Đông (Nam hải / South China Sea ngày nay) được ghi tên là *Provincia Di Malvco*, vịnh Thái Lan (ngày nay) được ghi là *Golpho Permuda*. Bản đồ này cho thấy **tên gọi South China Sea chưa xuất hiện và đối với các nhà thám hiểm hàng hải phương Tây, biển Đông không có gì liên quan đến nước Tàu.**



ca. 1594: **India Orientalis**, tác giả vẽ và khắc: Gerard Mercator (1512 - 1594),
(chi tiết phóng lớn của một bản đồ lưu trữ tại Amsterdam)

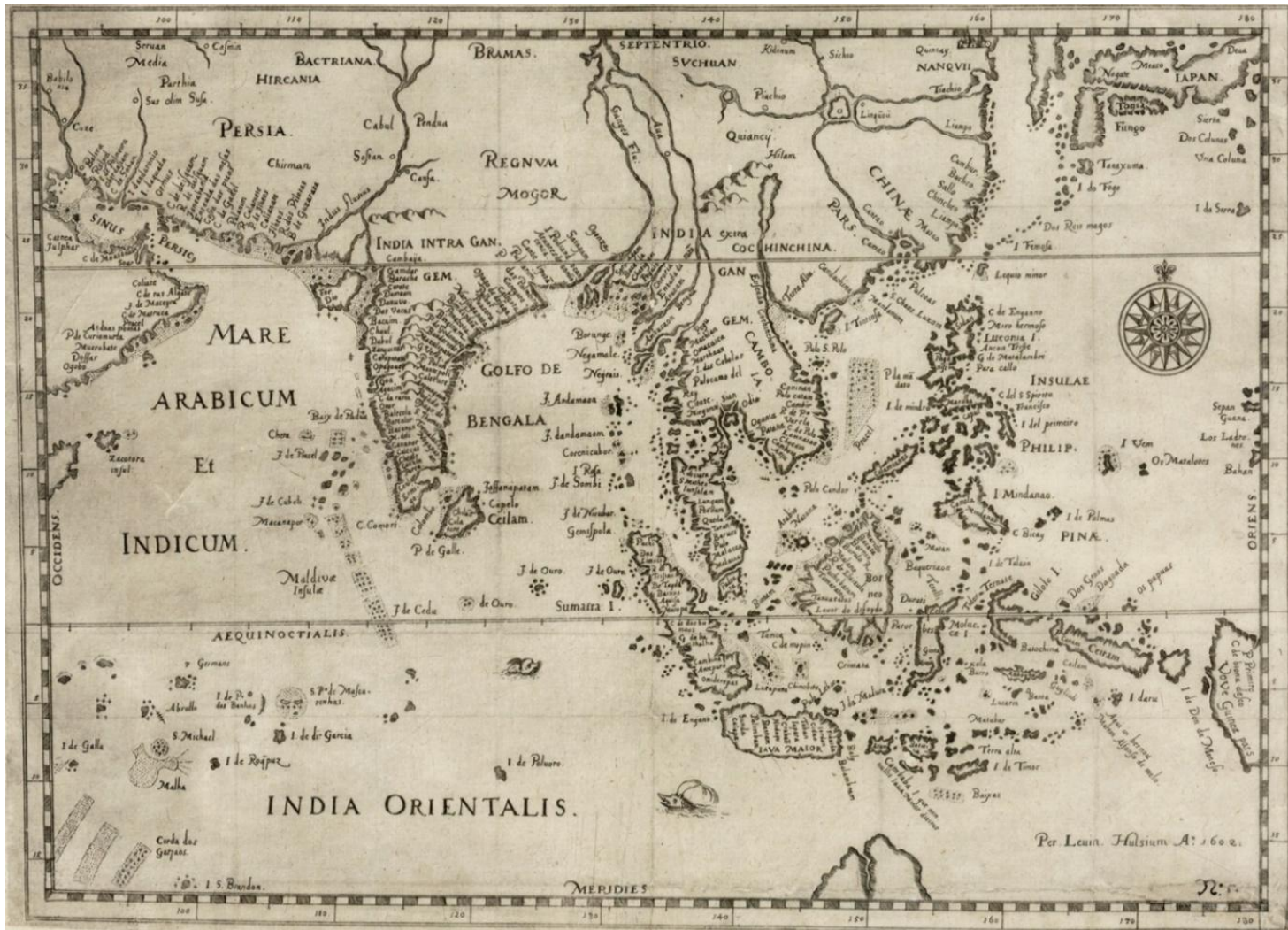


ca. 1595, bản đồ *Tvnkin Kedom* (Tonkin Kingdom)
 tác giả vẽ và khắc: Hendrik Floris van Langren (1574-1648)



ca.1595, bản đồ vùng Đông Nam Á, tác giả vẽ và khắc: Hendrik Floris van Langren (1574-1648), không phân biệt được quần đảo Hoàng Sa với Trường Sa nên đã gồm cả hai thành một tập hợp đảo **Hoàng Sa**.

Vào thế kỷ XVII:



ca.1602: Bản đồ **India Orientalis** (Levinus Hulsius)



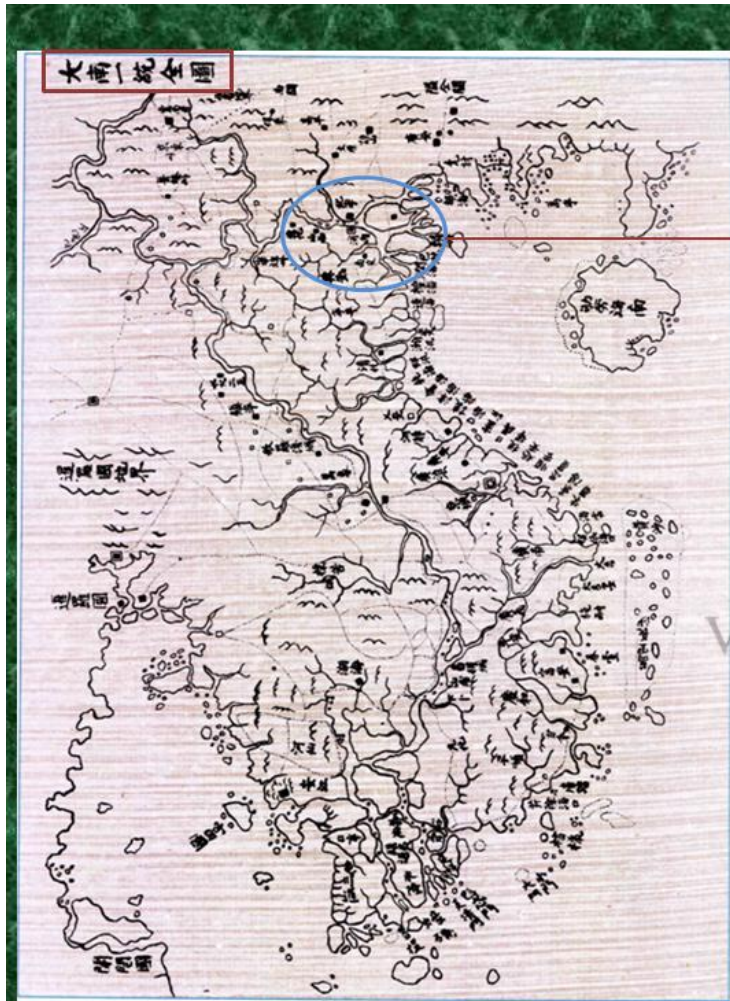
ca.1606: bản đồ **India Orientalis**, tác giả vẽ và khắc: Gerard Mercator (1512 - 1594), H. Hondius in tại Amsterdam (reference: Koeman, Atlantes Neerlandici, Vol I, 8400:1A) (Jodocus Hondius) (Copper plate engraving, c.1606 - c.1607), được in trong **Mercator-Hondius Latin folio atlas** (Amsterdam, 1606)



ca.1636: tác giả Johannes Janssonius (thường được biết dưới tên Jan Jansson) (1588 – 1664),
Bản đồ China trong *Mercator/Hondius/Jansson series of atlases* (1636-44).

Ghi chú: Trong các bản đồ do những nhà thám hiểm hàng hải, những nhà truyền giáo, những người chuyên vẽ, khắc, in bản đồ của Âu Tây thực hiện từ khoảng thế kỷ XVI đến XVII, **khoảng miền Bắc Việt Nam ngày nay được vẽ và ghi lại rõ ràng là một vùng biển lún rất sâu vào đất liền, không thấy có ghi chú gì về sự hiện hữu của một “miền đồng bằng”.**

Vào đầu thế kỷ XIX:



Đại Nam nhất thống toàn đồ

大南一統全圖

do Quốc Sử Quán triều Nguyễn ấn hành
khoảng năm 1838 –1840.

Quốc hiệu Đại Nam
được vua Thánh tổ nhà Nguyễn (Minh Mạng)
đặt từ năm 1838 (năm Minh Mạng thứ 14).

Trên bản đồ có ghi quần đảo Hoàng Sa (黃沙)
và Vạn Lý Trường Sa (萬里長沙)
thuộc lãnh thổ Đại Nam.

Khoảng miền Bắc Việt Nam ngày nay
được vẽ là một **vùng biển** lún rất sâu vào đất liền,
với rất nhiều đảo nhỏ.
Phần đất liền cũng còn nhiều nơi cách quãng
rời xa nhau bởi các đường eo biển len vào.
Tuy khó định được địa điểm và khoảng cách đích xác
nhưng bản đồ cho thấy rất có thể là Hà Nội còn ở
ven biển hoặc nơi cửa sông Hồng đổ ra biển.

Nguồn ảnh: Internet - Tổng hợp và Chú thích: YHDo- © 2016

Đại Nam nhất thống toàn đồ - 大南一統全圖

(*Dà nán yītǒng quán tú* Complete Map of Unified Vietnam).

Đến cuối thế kỷ XX sang đầu thế kỷ XXI, những nghiên cứu địa chất về đồng bằng sông Hồng dẫn đến các kết luận, tuy không hoàn toàn đồng nhất, nhưng đều có giá trị khoa học rõ ràng.

Chúng tôi xin trình bày sơ lược những chi tiết đặc biệt đáng lưu ý đã được thu thập, đối chiếu và tổng hợp như sau:

Nhiều nhà nghiên cứu ước tính rằng :

Khoảng 18,000 năm trước (BP: Before present time): Vào thời kỳ Băng Giá cuối (the last Ice Age - Pleistocene), mực nước biển khi đó **thấp hơn** mực nước biển ngày nay (PSL, present sea level) khoảng 120m. Khi kỳ Băng Giá kết thúc, băng giá tan, nước biển dâng cao- "**biển tiến**"- phủ ngập các vùng thềm lục địa khắp miền Đông Nam Á và Đông Á!

Khoảng 15,000 năm trước: Mực nước biển **thấp hơn** mực nước ngày nay khoảng 80m.

Khoảng 11,000 năm trước: mực nước biển **thấp hơn** mực nước ngày nay khoảng 50m.

Khoảng 10,000 năm trước: mực nước biển **thấp hơn** mực nước ngày nay khoảng 30m.

Khoảng 9,000 năm trước: mực nước biển **thấp hơn** mực nước ngày nay khoảng 15 đến 20m.

Khoảng 8,000 năm trước: mực nước biển **thấp hơn** mực nước ngày nay khoảng 5 đến 15m.

Theo các nghiên cứu của: (Stephen Oppenheimer - "*Eden in the East: the Drowned Continent of Southeast Asia*," -1998), (Steinke et al. 2003), (Tanabe et al. 2003), (Hori et al. 2004), (Elenanor S.J. et al 2006), (Nguyen and Tran 2009), (Funabiki et al. 2012)

Khoảng 7,000 năm trước: mực nước biển **cao hơn** mực nước ngày nay khoảng từ 1 đến 3m.

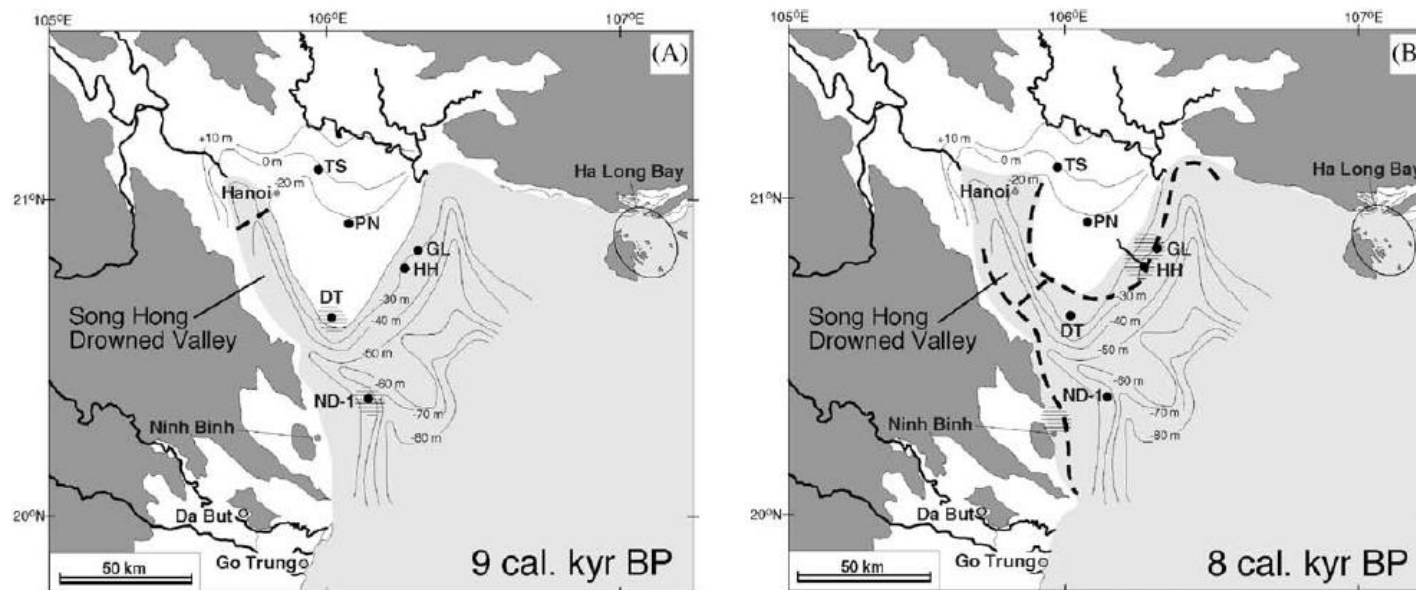
Theo các nghiên cứu của: (Nghị Tran et al., 1991; Tanabe et al., 2003; Saito et al., 2004; Lam, 2005)

Khoảng 6,000 năm trước: mực nước biển **cao hơn** mực nước ngày nay khoảng 3m (Tanabe et al., 2003), có thể cao đến 6m hơn mực nước ngày nay (Tjia et al., 1984; Steinke et al., 2003; Bird et al., 2007)

Tiếp theo đây là sơ đồ ước tính các thay đổi của mực nước biển nơi vùng đồng bằng Bắc Việt Nam trong **khoảng từ 9,000 đến 6,000 năm trước** (giai đoạn I, theo Susumu Tanabe và các người cộng sự) (Nghị Tran et al., 1991; Tanabe et al., 2003; Saito et al., 2004; Lam, 2005):

- **đất Hà Nội** còn ở dưới biển, nằm sâu khoảng (-20m) dưới mặt nước (-20mPSL)!
- Nước biển đã từ khoảng (-20m) dưới mực nước biển ngày nay (-20m PSL) dâng lên đến khoảng 3m cao hơn mực nước ngày nay (+3m PSL).

S. Tanabe et al. / Quaternary Science Reviews 22 (2003) 2345–2361



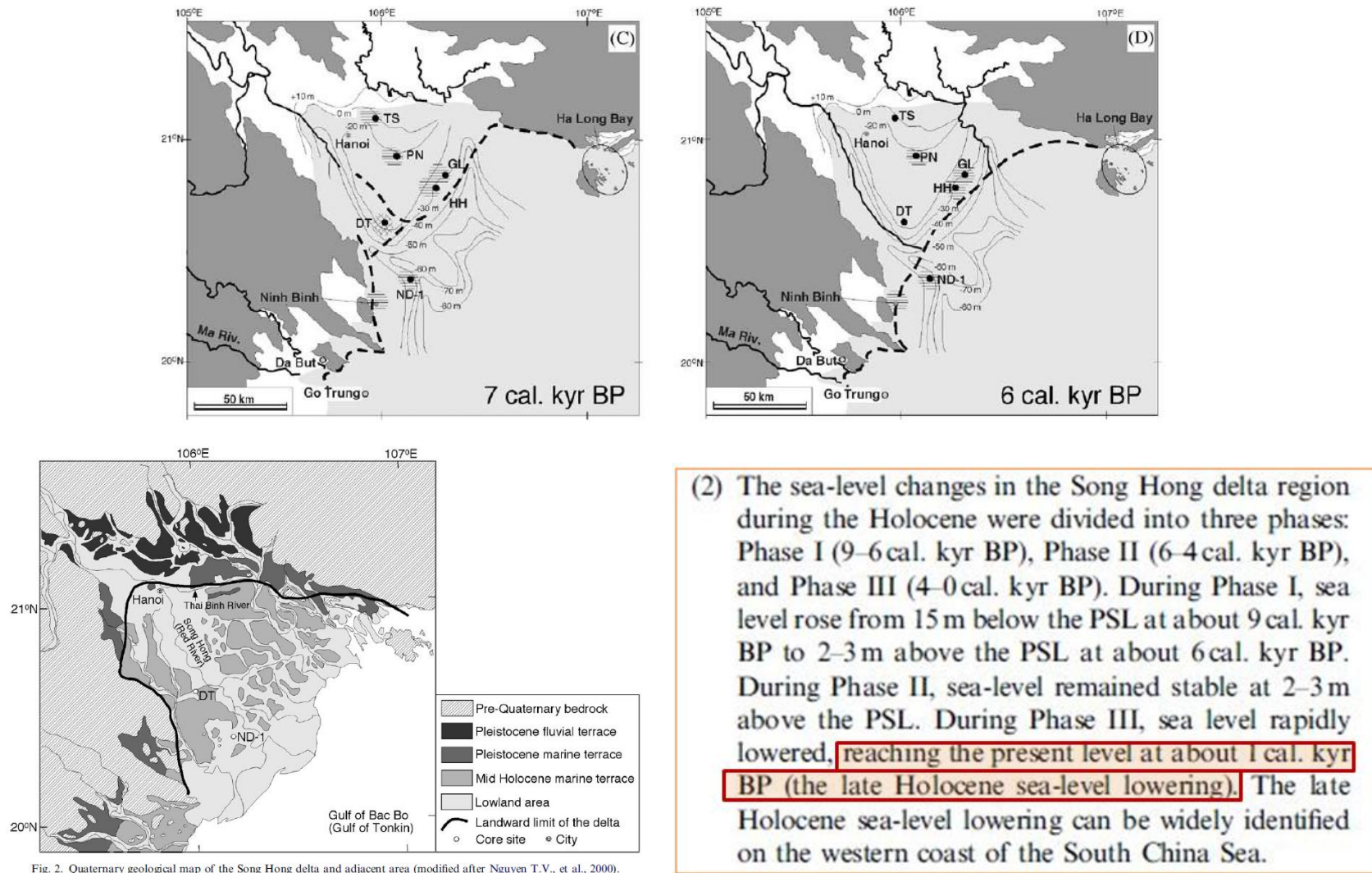


Fig. 2. Quaternary geological map of the Song Hong delta and adjacent area (modified after Nguyen T.V., et al., 2000).

Nguồn: * Nguyen, T.V., Nguyen, D.D., Pham, V.H., Pham, V.M., Dao, V.T., Ngo, Q.T. (Eds.), 2000- *Weathering Crust and Quaternary Sediments Map of Vietnam*. Department of Geology and Minerals of Vietnam, Hanoi.

*Tanabe et al., 2003 - *Geological map of the Quaternary in the Red River delta and adjacent area*.

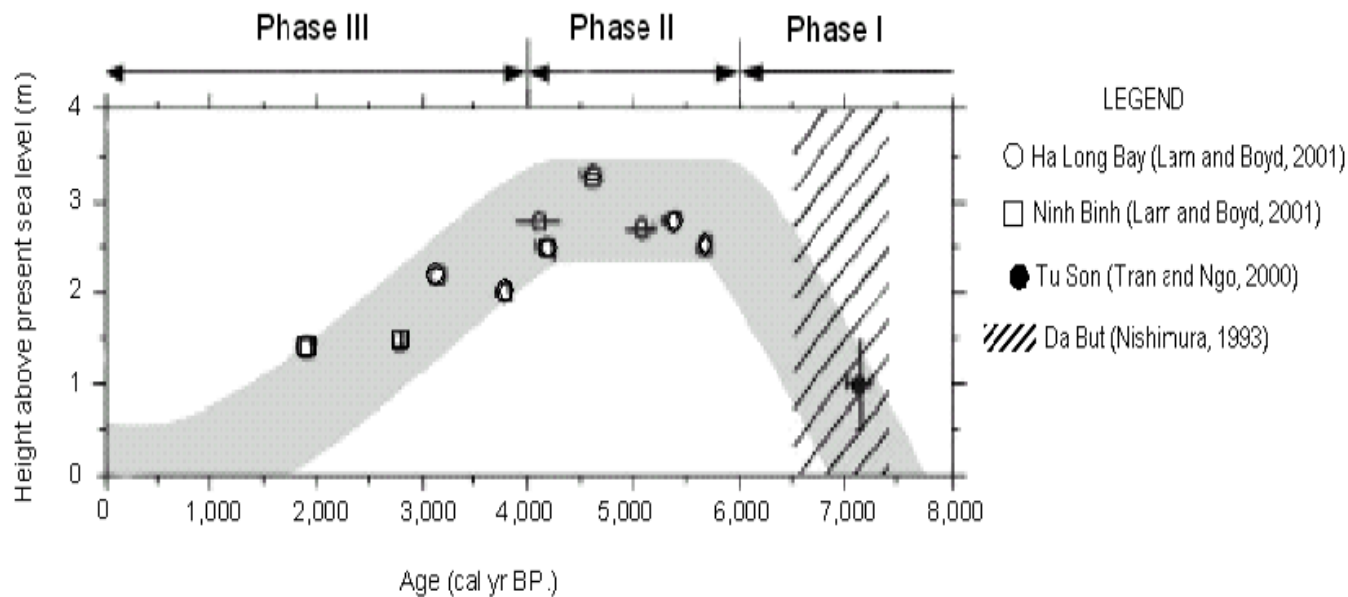


Fig. 7: Sea level curve in the Red River Delta region during the last 8,000 yr BP (Tanabe et al. 2003)

Khoảng 4,000 năm trước: mực nước biển **cao hơn** mực nước ngày nay (PSL) khoảng 2 đến 3 m (Tanabe et al. 2003, Lap et al. 2000), cũng có thể cao đến 5m hơn mực nước ngày nay (Maloney, 1992), (Vu Quang Lan, 2004).

Khoảng 3,000 năm trước: mực nước biển **cao hơn** mực nước ngày nay khoảng 3m (Maloney, 1992).

Khoảng 2,000 năm trước: mực nước biển **cao hơn** mực nước ngày nay khoảng 1.5m (Maloney, 1992), (Boyd and Doan 2004), (Doan Dinh Lam, Boyd W.E., *Journal of Sciences of the Earth, Hanoi*, 2001), có thể từ 1.5 đến 2m cao hơn mực nước ngày nay (Tanabe et al. 2003).

Từ khoảng 4,000 năm trước, mực nước biển xuống thấp dần, đến **khoảng 1,000 năm trước thì cao bằng mực nước ngày nay** (Tanabe et al. 2003), (Vu Quang Lan, 2004).

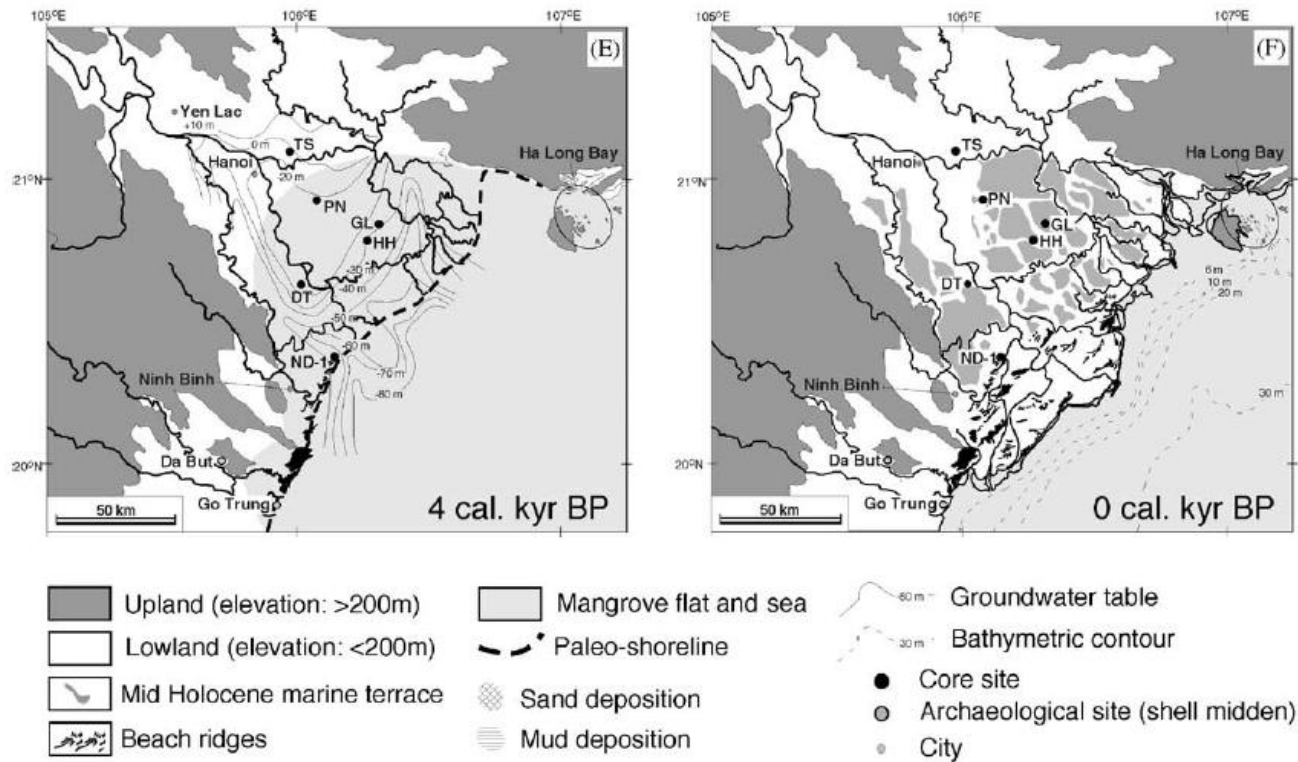


Fig. 10. Paleogeographic map illustrating the evolution of the Song Hong delta during the past 9 kyr. Paleo-shorelines are estimated on the basis of core data, surface geological data, archaeological data, and the depth distribution of the latest Pleistocene–Holocene sediments (groundwater table) (Vietnam National Committee for International Hydrological Programme, 1994). The mangrove flat is modified from the distribution of the Holocene mangrove clay (Dinh and Nguyen, 2000). Mid-Holocene marine terrace and beach-ridge locations in (F) are based on Nguyen T.V., et al. (2000) and Tran (1993), respectively.

Nguồn: Susumu Tanabe, Yoshiki Saito et al, 2002- 2003. *Holocene evolution of the Song Hong (Red River) delta system, northern Vietnam*.

* Dinh, V.T., Nguyen, D.D., 2000. *The stages of development of mangrove in the Red River's delta during Holocene*. Journal of the Sciences of the Earth 22, 120–126 (in Vietnamese with English abstract).

* Nguyen, T.V., Nguyen, D.D., Pham, V.H., Pham, V.M., Dao, V.T., Ngo, Q.T. (Eds.), 2000. *Weathering Crust and Quaternary Sediments Map of Vietnam*. Department of Geology and Minerals of Vietnam, Hanoi.

* Tran, D.T., 1993. *Geological evolution of the Bach Dang Estuary during the Holocene*. Ph.D. Thesis, Hanoi University, Hanoi, unpublished.

Maloney (1992) synthesized sea level change data from the Southeast Asian Holocene including sea level fluctuation from the Straits of Malacca. It was reported that sea levels across the region reached their peak at about 5m above mean sea level c. 4,000 yr BP then declined rapidly to 3m at c. 3,000 yr BP and 1.5m by c. 2,000 yr BP. Other studies, however, have suggested a higher sea level, of approximately 4m, at c. 6,800 yr BP, a decrease by c. 5,000 yr BP, a subsequent rise to 3.5m at c. 4,000 yr BP, another decline to 1.0m by c. 3,700 yrBP, another rise, to 2.5m, by c. 3,000 yr BP, and then a possible steady decline into the early years AD. which curve is accepted obviously has repercussions for interpretation of the human response to environmental change. If sea level change was purely eustatic it is, of course, a response to worldwide climatic change, and therefore some of the pollen diagrams from the area do contain palaeoclimatic information (Maloney 1992).

Maloney B.K., 1992. Late Holocene Climatic Change in Southeast Asia: The Palynological Evidence and Its Implications for Archaeology. *World Archaeology*, 24-1 (The Humid Tropics): 25-34.

Ước tính độ cao của đất Hà Nội so với mực nước biển thay đổi theo thời gian

| | 8,000 – 6,000 BP | 6,000 - 4,000 BP | 4,000 BP | 3,000 BP | 2,000 BP đời Hai Bà Trưng | 1,000 BP đời nhà Lý | Thế kỷ XX - XXI |
|------------|--|-----------------------|----------|----------|------------------------------|------------------------|------------------------------|
| 6m | | | | | | | |
| 5m | | | | | | | |
| 4m | | | | | | | Hà Nội |
| 3m | | | | | | | |
| 2m | | | | | | Thăng Long | |
| 1m | | | | | Đất Thăng Long Hà Nội | | |
| 0m (meter) | Mực nước biển ngày nay (Present Sea Level) | | | | | | Mực nước biển ngày nay (PSL) |
| -1m | | | | | | | |
| -2m | | | | | | | |
| -3m | | | | | | | |
| -4m | | | | | | | |
| -5m | | | | | | | |
| -10m | | | | | | | |
| -20m | Đất Thăng Long Hà Nội | Đất Thăng Long Hà Nội | | | | YHD© 2016 | |

Vào cuối thế kỷ XX, những cuộc khai quật khảo cổ tại Hà Nội tìm thấy, trong lòng đất Hà Nội, nhiều dấu tích của Thăng Long ngày xưa như sau:

(theo: *Đi tìm dấu vết Thăng Long trong lòng đất* - Hà Văn Tấn, 2001)

Tháng 10-1996, cuộc khai quật khảo cổ tại trung tâm Hà Nội (trong khoảng 30m², khu Trung tâm Hội nghị Quốc tế dành cho Hội nghị Thượng đỉnh các nước nói tiếng Pháp, khi việc xây móng gần hoàn tất) cho thấy:

- ở độ sâu từ 0.50 đến 0.70m có những di vật thuộc các niên đại khác nhau từ thời Bắc thuộc (những viên gạch múi bưởi có hoa văn ô trám lồng) đến các đời Lý Trần (đầu ngói ống trang trí *hoa sen*, lá đề trang trí *hình chim phượng*, tượng vịt (uyên ương), ngói *lưu ly*, gạch lát trang trí *hoa sen*, đồ gốm bát, đĩa, âu..men ngọc, men da lươn hay men *hoa nâu*...) và một ít các di vật mang dấu vết đời Lê.

- ở độ sâu từ 0.70 đến 0.90m là **lớp đất ao hồ cổ**, thấy có hệ thống gỗ kê, di vật có hình dung mảnh một con thuyền độc mộc và một ít di vật.

- từ 0.90m xuống sâu hơn là lớp đất cát, đất sét vàng ...

Trong năm 1998 – 1999, đã có thêm những cuộc khai quật khảo cổ tại nhiều địa điểm khác:

- tại khu Hậu Lâu (Lầu Công Chúa), ở độ sâu 3.20m có nền móng xếp bằng đá và gạch trên một lớp cọc gỗ kê, có 4 chân tảng (ước chừng niên đại các triều Lý Trần) chạm các cánh *hoa sen*. Tầng lớp đất này còn có nhiều đồ sứ trắng in nổi hoa văn *hình rồng, hoa mẫu đơn, hoa cúc, sóng nước* ... mang phong cách nghệ thuật Việt vào thế kỷ XIV – XV.

- tại khu Bắc Môn (khu Cửa Bắc thành Hà Nội), ở độ sâu từ 2.30 đến 4.30m có nhiều di vật đời Trần (gạch, ngói, gốm sứ). Móng gạch xuống sâu đến 5.40m.

- tại khu Đoan Môn (khu cửa Nam thành Hà Nội), ở khoảng độ sâu 1m đến 1.9m có vết tích sân nền, viền đá lát (ước chừng niên đại triều Lê), con đường xây bằng gạch chạy theo hướng Bắc Nam, ở chính giữa Đoan Môn (khai quật đã làm lộ ra 15.80m của con đường), được ước đoán là đường dẫn đến điện Kính Thiên (đời Lý) và cũng chắc là điện Thiên An (đời Trần). Trong vật liệu xây dựng thấy có nhiều vật liệu thời Lý như gạch lát nền, gạch bìa, ngói.. và có thêm những vật liệu thời Trần như ngói mũi sen trang trí *lá đề*, gạch bìa, gạch lát nền có trang trí hình *hoa cúc*.

-tại khu Văn Miếu , trong khu vực xây dựng nhà Khải Thánh, thấy có nhiều di vật ước chừng niên đại các triều Lý, Trần, Lê) cùng với dấu vết cư trú ước chừng từ thế kỷ IX – X.

Vào năm 2000, cuộc khai quật khảo cổ tại địa điểm gần hồ Hoàn Kiếm (khu Bách hóa Tràng Tiền) cho thấy:

-ở độ sâu đến 4m, có những di vật đồ gốm, những tấm bia ...cùng nhiều dấu vết cư trú ước chừng từ thế kỷ XVII đến XVIII.

-những di vật đồ gốm Hizen (Nhật Bản) vào thế kỷ XVII.



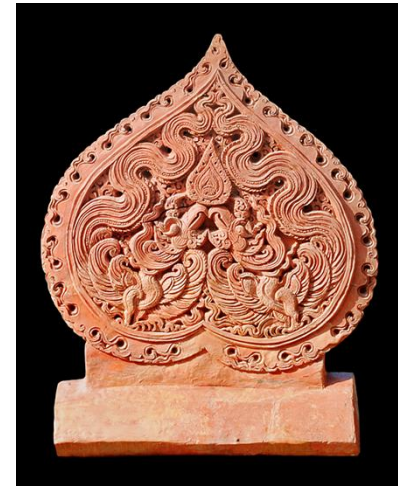
Trang trí hình *chim Phượng*
đời nhà Lý



Ngói ống lá (bò) đề
trang trí hình *hoa sen*



Ngói ống men lục



Ngói lá (bò) đề trang trí
hình *chim phượng*



Gạch trang trí hình **Rồng** (đời Lý)



Trang trí hình đầu **Rồng** và **chim Phượng**



Gạch trang trí hình **Rồng** (đời Lý)



Gạch trang trí hình **Rồng** với lá (bồ) đề có hình **chim Phượng**



Ngói ống men **lục** (đời Trần)



Di tích tượng **Rồng** dọc theo hai bên bậc thềm điện Kính Thiên (Thăng Long, đời Lý)

Nguồn ảnh: Internet

Ngày nay, độ cao của **đất Hà Nội** so với mực nước biển thay đổi tùy vùng, trung bình là **từ 3m đến 5m trên mực nước biển**. Nếu phối hợp dữ kiện này với các dấu tích khảo cổ về **Thăng Long** như được ghi nhận trên đây, chúng ta được biết nhiều hơn về tình trạng các vùng **đất Thăng Long (Hà Nội)** vào những đời nhà Lý, nhà Trần như sau:

- Nơi thấp nhất là vùng Cửa Bắc thành Hà Nội: có thể thấp đến (-4m) hay (-5m) dưới mặt đất Hà Nội ngày nay, nghĩa là khoảng từ (-1m) dưới mực nước biển đến +1m trên mực nước biển của 1000 năm trước.
- Con đường gạch ước đoán là dẫn đến điện Kính Thiên thấp khoảng gần (-2m) dưới mặt đất Hà Nội ngày nay, nghĩa là có thể chỉ cao khoảng +1m đến +2m trên mực nước biển của 1000 năm trước.

Theo khoa học ngày nay:

* Mức thủy triều lên dọc theo bờ biển đồng bằng sông Hồng giáp vịnh Bắc Việt đo được là:

- lên cao trung bình từ 2m đến 2.6m (Coleman and Wright, 1975; Tran Duc Thanh, 2000)
- có thể cao đến 3.2m đến 4m (Mathers et al., 1996; Mathers and Zalasiewicz, 1999; Tran and Dinh, 2000).

*Mức nước sông Hồng tại vùng Hà Nội ghi nhận được là:

- khi xuống thấp nhất vào khoảng tháng Ba đến tháng Năm chỉ khoảng 2m trên mực nước biển;
- khi lên cao nhất vào khoảng tháng Sáu đến tháng Mười trung bình 5 đến 6m, có khi rất cao đến 11m, trên mực nước biển (Les Paysans du Delta Tonkinois – P. Gourou, Paris, 1936), (Indochina - Fleuve Rouge – Kegan Paul International, 2006).

Như vậy là **những vùng thấp của đất Thăng Long** vào thời nhà Lý 1000 năm trước nhiều phần là còn nằm trong **tâm nước biển dâng cao mỗi khi thủy triều lên và cũng dễ dàng bị lụt nặng khi nước sông Hồng lên cao, có thể bị ngập sâu đến hơn (-4m) hay (-5m) dưới dòng nước lũ sông Hồng!**

Các kết quả nghiên cứu địa chất cũng cho thấy vào thời trước Công nguyên, đồng bằng **tả ngạn** (bên phía Đông) sông Hồng chưa thành hình. Vịnh Bắc Việt còn lấn sâu vào đất liền: Đường giáp ranh ven biển nơi phía Nam đồng bằng Việt giang (Tây giang/ Châu giang) trải dài theo các vùng Đông Triều, Phả Lại, Mạo Khê ngày nay (Do van Ninh, 1989).

Từ thế kỷ I đến thế kỷ IX, đồng bằng **tả ngạn** (bên phía Đông) sông Hồng dần dần được bồi thành hình (Tana Li, 2016).

Từ khoảng thế kỷ X về sau, đồng bằng **hữu ngạn** (bên phía Tây) sông Hồng được bồi thành hình nhanh hơn và mở rộng. **Đất Thăng Long**, ở bên hữu ngạn sông Hồng, cũng theo đây được nâng lên cao dần nhờ vào sông Hồng bồi rất nhiều đất phù sa, nhiều một cách đáng kể (Tana Li, 2016).

Các nghiên cứu khoa học ước tính sông Hồng tải và bồi đắp vào đồng bằng Bắc Việt khoảng 100 đến 130 triệu tấn phù sa hàng năm (Milliman et al., 1995). Trong khoảng 130 năm, từ năm 1831 đến 1959, đồng bằng sông Hồng đã tiến thêm được 19km ra biển, tính ra là khoảng 150m mỗi năm (Le Bac Thao, 1977).

Chúng ta có thể hình dung **Đất Thăng Long** đã thực sự dần dần *hiện lên từ biển* trong thời gian trải dài khoảng 10 thế kỷ.

* * *

Sau đây, chúng tôi mong áp dụng được những kiến thức căn bản về sự thay đổi của mực nước biển trong vùng Đông Nam Á, về lịch sử hình thành đồng bằng sông Hồng vào việc tìm hiểu, suy xét những dữ kiện lịch sử thượng cổ của nước Việt, của dân Việt đã được lưu truyền từ gần cả ngàn năm nay, về **Lĩnh thổ Giao Chỉ**.

Theo các công trình nghiên cứu địa chất từ hậu bán thế kỷ XX sang đến đầu thế kỷ XXI, những ước tính về sự thay đổi độ cao của mực nước biển theo thời gian cho thấy là:

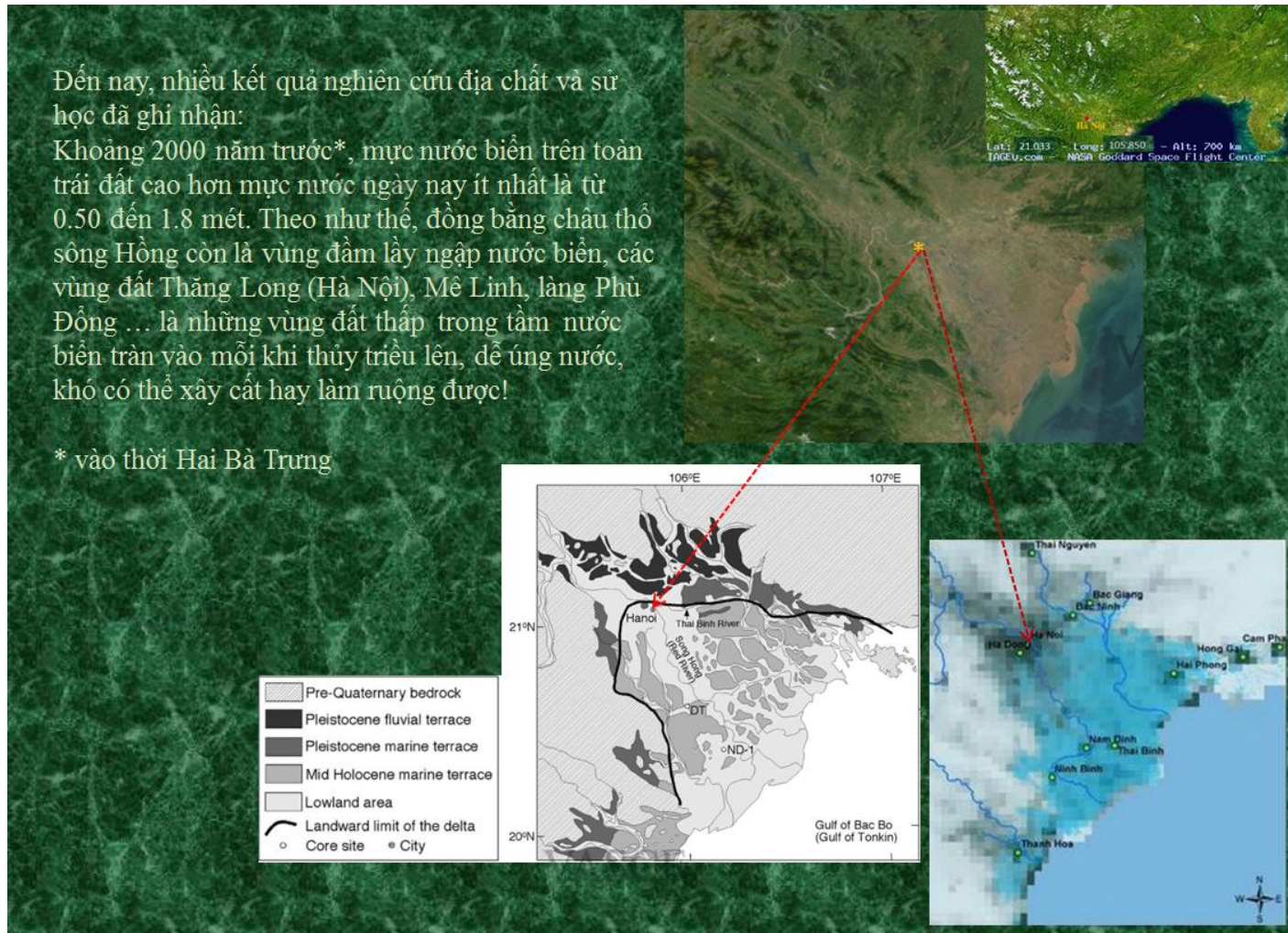
* vào khoảng 2,000 năm trước đây, vào thời Hai Bà Trưng, đồng bằng sông Hồng còn là vùng đất thấp hoặc là đầm lầy úng ngập nước biển. Các miền đất Thăng Long (Hà Nội), Mê Linh ... thuộc những vùng đất thấp hơn mực nước biển khoảng (-1m) đến (-1.5m), và có thể là ngập dưới làn nước biển khoảng (-3m) đến (-4m) mỗi khi thủy triều lên.

*đất Thăng Long (Hà Nội) còn ở khoảng cửa sông Hồng ra biển (Nishimura, 2005 ; Tana Li, 2016)

Đến nay, nhiều kết quả nghiên cứu địa chất và sử học đã ghi nhận:

Khoảng 2000 năm trước*, mực nước biển trên toàn trái đất cao hơn mực nước ngày nay ít nhất là từ 0.50 đến 1.8 mét. Theo như thế, đồng bằng châu thổ sông Hồng còn là vùng đầm lầy ngập nước biển, các vùng đất Thăng Long (Hà Nội), Mê Linh, làng Phù Đổng ... là những vùng đất thấp trong tầm nước biển tràn vào mỗi khi thủy triều lên, dễ úng nước, khó có thể xây cất hay làm ruộng được!

* vào thời Hai Bà Trưng



Nguồn ảnh: Internet – Tổng hợp và Chú thích: YHDo – ©2015

Như thế, chúng ta có thể khá chắc rằng, **vào thời Hán, phần chính của lãnh thổ Giao Chỉ không thể hiện hữu trong vùng đồng bằng sông Hồng khi ấy còn là vùng đất thấp (hoặc là đầm lầy) úng ngập nước biển.**

Điều này **phù hợp** với một số dữ kiện được các sử gia, văn gia Tàu vào thời Hán ghi chép trong các cổ sử Tàu về **Giao Chỉ**:

1. Khoảng năm **111- 110** trước TL: sau khi thôn tính nước **Nam Việt (南越)*** của nhà Triệu (Triệu triều - 趙朝), nhà Hán chia Nam Việt thành 6 **quận** là: Giao Chỉ (交趾), Cửu Chân (玖甄), Nam Hải (南海), Hợp Phố (合浦) (Quảng Đông ngày nay), Thương Ngô (蒼梧), Uất Lâm (鬱林) (Quảng Tây ngày nay), đồng thời lập thêm 3 quận mới là: Chu Nhai (珠崖), Đạm Nhĩ (儋耳) (đảo Hải Nam) và Nhật Nam (日南).

*Nước Nam Việt nhà Triệu trong vùng phía Nam Trường giang, từ Trảng Sa (phía Đông Nam hồ Động Đình) đến miền Lưỡng Quảng (Quảng Tây, Quảng Đông).

Hán Vũ Đế đặt **bộ Giao Chỉ**, thống suất bảy quận ở lục địa, trị sở đặt tại **quận Giao Chỉ**.

Như vậy là vua quan nhà Hán đã gộp đất Nam Việt nhà Triệu vào với **đất Giao Chỉ** đến tận miền Lĩnh Nam, đổi "**lĩnh thổ Giao Chỉ**" thành địa danh hành chính "**Giao Chỉ bộ**" (交趾郡).

2. Năm 111 TL: **Hán Thư*** ghi chép mơ hồ về lĩnh thổ Giao Chỉ: ...*Trong vòng bảy hoặc tám nghìn dặm từ **Giao Chỉ** tới Cối Kê**, ở đâu cũng có Bách Việt, mỗi nhóm có các thị tộc của mình...* Nếu hiểu theo như thế thì đất Giao Chỉ mênh mông, trải rộng đến bảy hoặc tám nghìn dặm*** bên phía Tây của Cối Kê.

* Hán Thư (漢書- Hanshu) (gia đình **Ban Cố (班固 -Ban Gu** (32 – 92), hoàn tất năm 111 TL) ghi lại những sự việc từ thời Tây Hán (Tiền Hán - từ 206 trước TL) đến khi hết loạn Vương Mãng (Wang Mang- 23 TL), vì thế còn được gọi là Tiền Hán Thư.

** Cối kê (Hội Kê-會稽- **Kuaiji**) thuộc vùng Bắc Chiết Giang, gần Đông Hải.

***1 dặm Tàu (市里, **lí / lý**)= 15 dẫn = 414m.

Theo tác giả Trương Nhân Tuấn: ... ghi chú : "**Lý**": đơn-vị đo chiều dài, có nhiều trị-số khác nhau. Đơn-vị "**lý**" được Pháp dùng với Tàu để phân-định biên-giới Việt-Trung có chiều dài 560 mét. "**Lý**" bình-thường dùng trong các sử sách như Đại-Thanh Nhứt Thống Chí có chiều dài là 400 mét. Nhưng trong các bản-đồ do các nhà truyền-giáo Jésuites thiết-lập thì họ sử-dụng đường kinh-tuyến Bắc-Kinh (114° 49' 30''), đơn-vị **Lý** được tính theo hải-lý (mille marin, dặm biển), mỗi hải-lý dài 10 lý. Tức 1 lý vào khoảng 185 mét.) (Trương Nhân Tuấn- "Tìm hiểu về Ái Nam-Quan qua một vài tài-liệu nước ngoài"-10, 2008).



Như thế **có thể hiểu**, vào thời Hán, **Giao Chỉ** là từ vùng châu thổ trung lưu Trường Giang, vùng hồ **Động Đình**, xuống đến cả Lĩnh Nam.

Nhưng các sử gia, văn gia từ thời Hán về sau, thường chỉ ghi chép sai lạc **Giao Chỉ** là ở miền Lĩnh Nam.

3. Theo Hán Thư, **quận** Giao Chỉ thời Hán có 92.440 hộ có khoảng 746.237 người.

Hậu Hán Thư có ghi: ... “*Dân Giao Chỉ đã giỏi làm ruộng, có dư thóc để bán cho Hợp Phố và Cửu Chân, dân Hợp Phố chỉ mò trai chứ không trồng trọt, còn dân Cửu Chân thì chuyên săn hái, câu kéo*” ... (Hậu Hán Thư (後漢書 -Hou Han shu - 445 TL)- Phạm Diệp (Việp) (范曄- Fan Yeh- 398-446)).

Như vậy là vào khoảng 2,000 năm trước, Giao Chỉ là vựa lúa của khu vực Lĩnh Nam, cung cấp lúa gạo cho những vùng chung quanh. Dân hai miền Hợp Phố, Cửu Chân thường phải mua lúa gạo từ Giao Chỉ (Tana Li, 1-2013).

Theo những ghi nhận trên đây:

***Thật khó mà tin được rằng người thời đó có thể trồng nổi được lúa trong những vùng đầm lầy hoặc ao hồ khoảng nơi “đồng bằng sông Hồng chưa thành hình”, khi ấy còn là những miền đất thấp hơn mực nước biển khoảng từ (-1m) đến (-1.5m) và có thể là còn bị ngập dưới làn nước biển khoảng (-3m) đến (-4m) mỗi khi thủy triều lên!**

***Điều hợp lý hơn mà chúng ta có thể tin được là khoảng trên 700,000 người Việt thời đó sinh sống sung túc trong lĩnh thổ Giao Chỉ nhờ đã *giỏi làm ruộng*, dư đủ thóc gạo vì trồng được nhiều *lúa nước* trong những thửa ruộng “Lạc điền” nơi vùng **đồng bằng Việt giang** (Tây giang/Châu giang) đã hiện hữu từ khoảng 12,000 năm trước.**

(xin xem thêm bài **Đất nước Việt thời thượng cổ trong vùng Đông Á** - Đỗ Hoàng Ý, 4-2015)

* * *

Trong những văn bản sử cổ, sự việc **Hai Bà Trưng khởi nghĩa** được ghi chép lại vắn tắt như sau:

Theo quan điểm của sử quan và văn gia **Tàu**:

*... *Hậu Giao Chỉ nữ tử Trưng Trắc, cập nữ muội Trưng Nhị phản công đầu kỳ quận Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố, man di giai ứng chi, khẩu lược Lĩnh Ngoại lục thập dư thành. Trắc tự lập vi vương...*

(Hậu Hán Thư, 後漢書 - Hou Han shu - Phạm Diệp (Việp) hoàn thành năm 445 TL).

Theo quan điểm của văn gia Việt đào thoát sang Tàu:

*..... *Giao Chỉ nữ tử Trưng Trắc phản, Cửu Chân Nhật Nam giai ứng chi, công trị quận ấp, lược lục thập thành, tự lập vi vương...*

(An Nam Chí Lược - 安南志略, Lê Tắc hoàn thành năm 1307)

Theo quan điểm của các sử quan **Việt** triều Nguyễn:

*... *Canh Tí. Hán Kiến Vũ thập lục niên. Xuân nhị nguyệt. Giao Chỉ nữ tử Trưng Trắc khởi binh công thái thú Tô Định, trục chi, tự lập vi vương...*

(Khâm định Việt sử thông giám cương mục - 欽定越史通鑑綱目, Quốc Sử Quán triều Nguyễn, 1884)

Ghi chú:

Khâm định Việt sử thông giám cương mục được vua Dục tông nhà Nguyễn (Tự Đức) chỉ đạo biên soạn vào năm Tự Đức thứ 8 (1856), giao cho Phan Thanh Giản làm tổng tài (chủ biên). Bộ sách được hoàn thành vào năm 1859, sau đó trải qua các lần "duyệt nghị" (1871), "duyệt kiểm" (1872), "phúc kiểm" (1876), "duyệt định" (1878), "kiểm duyệt" (1884). Đến đời vua Giản tông nhà Nguyễn, năm Kiến Phúc thứ 1 (1884), thì được khắc in và ban hành.

Theo quan điểm của nhà nghiên cứu người Tàu, Le P. Mathias Tchang, S.J.*, theo cách khảo sát của Âu Tây:

27

28 *Sou Ting* 蘇定 gouverneur chinois avait exercé sa tyrannie chez les Annamites.

29 Alors une courageuse femme nommée

30 *Tcheng Tché* 徵側 osa convoquer ses compatriotes. Elle réussit à chasser *Sou Ting*. Ainsi elle se fit proclamer reine de

31 *Kiao-tche*. La Chine envoya immédiatement contre elle *Ma Yuen* 馬援. Mais la reine résista aux troupes chinoises, de sorte que *Ma Yuen* fut forcé de lui abandonner le territoire.

32

33

34

35

36

37

38

39 Reine 徵王 徵側

40 *Tchen Wang*.

41

42 Soumission aux *Han* 漢

43

Trích từ:
Chronologie Complète et Concordance avec L'ère Chrétienne de toutes les dates concernant l'histoire de l'Extrême-Orient (2357 av.J.-C –1904 apr. J.-C.), par Le P. Mathias Tchang, S.J.-
 Imprimerie de la Mission Catholique, Orphelinat de T'ou-Se-Wi-Chang-Hai, 1905.
 Tác giả liệt kê các tài liệu tham khảo gồm 166 văn bản cổ sử Tàu, trong đó có Nhị Thập Tứ Sử và nhiều sử liệu khác như:

| | | |
|-----|--------------------------------|--------|
| 145 | Ta-nan kouo-che yen-kou | 大南國史演歌 |
| 146 | Yué-che t'ong-kien-kang-mou | 越史綱目 |
| 147 | Ta-nan ts'ien-pien li-tch'ouan | 大南前編列傳 |
| 148 | Ta-nan toheng-pien li-tch'ouan | 大南正編列傳 |

Nguồn tài liệu: Internet Tổng hợp và Chú thích: YHDo- ©2016

*Le P. Mathias Tchang, S.J. là cách viết tắt của: **Le Père** Mathias Tchang, *Societas Jesu*; ý chỉ đây là một giáo sĩ Jesuite (Jesuits) (Dòng Tên – Dòng Chúa Giêsu - Hội dòng Giêsu). Theo tiếng Latin *Societas Jesu* (Society of Jesus -La Compagnie de Jesus) các giáo sĩ Jesuite (Jesuits) được xem như là các Soldats de Jésus (Soldiers of Jesus) (S.J.).

Ghi chú: Theo ghi chép trên đây, có **hai điều quan trọng** cần lưu ý:

1. Bà Trưng khởi nghĩa vào khoảng năm 28 TL, vì Thái Thú Tô Định khắc nghiệt, tàn ác với người Việt. Như vậy, rất có thể là **cuộc kháng chiến đã kéo dài khoảng 12 năm**, từ năm 28 TL đến năm 39 TL.
2. Nhà Hán đã lập tức phái Mã Viện đem quân đến đánh (khoảng năm 29TL- 30TL), nhưng gặp sự kháng cự mãnh liệt đến độ **Mã Viện buộc phải rút lui quân, bỏ ý định đánh chiếm lĩnh thổ Giao Chỉ**. Hiểu theo như thế, rất có thể là quan quân Hán đã thất bại, không chiếm được Giao Chỉ, đã không vượt qua nổi miền Lĩnh Nam để đến được vùng đồng bằng sông Hồng (khi ấy cũng vẫn chưa thành hình).

Dựa vào những dữ kiện, suy luận và giả thuyết nêu ra trong bài viết, chúng ta có thể tin rằng:

Hai Bà Trưng quê ở **Giao Chỉ**, nên **cuộc khởi nghĩa của Hai Bà được khởi phát trong lĩnh thổ Giao Chỉ, trải rộng khoảng từ phía Nam hồ Động Đình đến vùng núi Ngũ Lĩnh, miền Lĩnh Nam, đồng bằng Việt giang (Tây giang, Châu giang), chứ không phải ở đồng bằng sông Hồng (Bắc Việt Nam ngày nay) khi ấy còn là vùng đất thấp, nhiều phần là những đầm lầy úng ngập nước biển.**

Năm 40 TL, cuộc khởi nghĩa của Hai Bà thành công. Bà Trưng Trắc* lên ngôi vua, đóng đô ở **Mê Linh**.

có nghiên cứu cho rằng: đúng ra tên của Hai Bà phải là **Trưng Chắc, Trưng Nhì.*

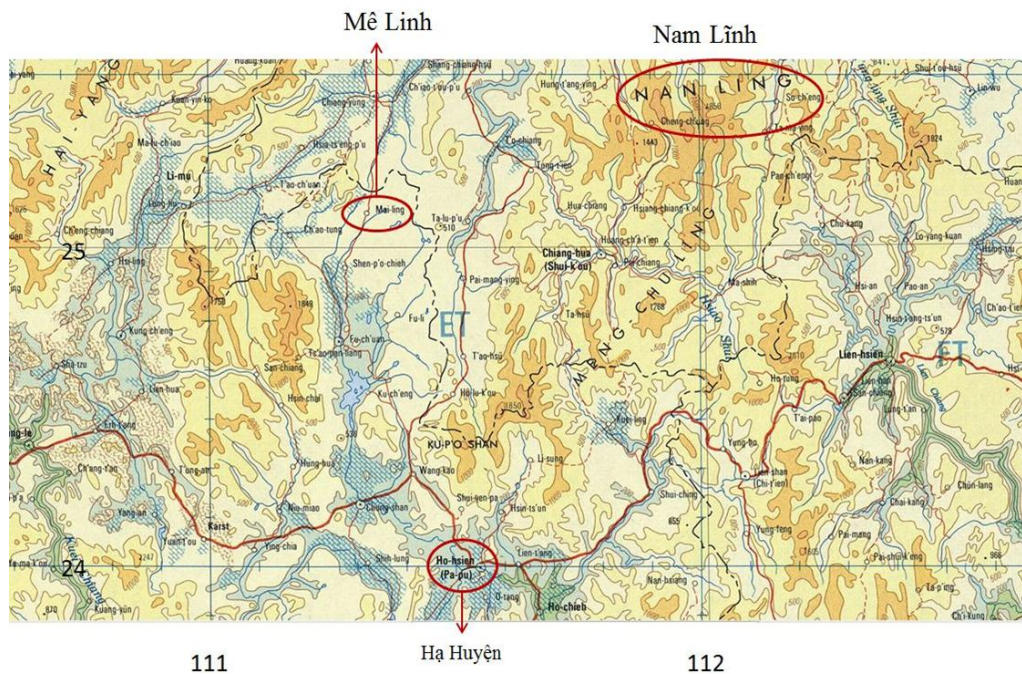
Hai Bà khởi nghĩa ở Giao Chỉ nên ắt đã chọn một nơi trọng yếu và thuận tiện trong lĩnh thổ Giao Chỉ làm kinh đô.

Như vậy, **kinh đô Mê Linh ở miền Lĩnh Nam chứ không ở trong vùng đồng bằng sông Hồng.**

Kinh đô Mê Linh của nước Việt cổ tọa lạc trong vùng Ngũ Lĩnh, mạn Tây Bắc miền Lĩnh Nam

(xin xem thêm bài *Đất nước Việt thời thượng cổ trong vùng Đông Á* - Đỗ Hoàng Ý, 4-2015)

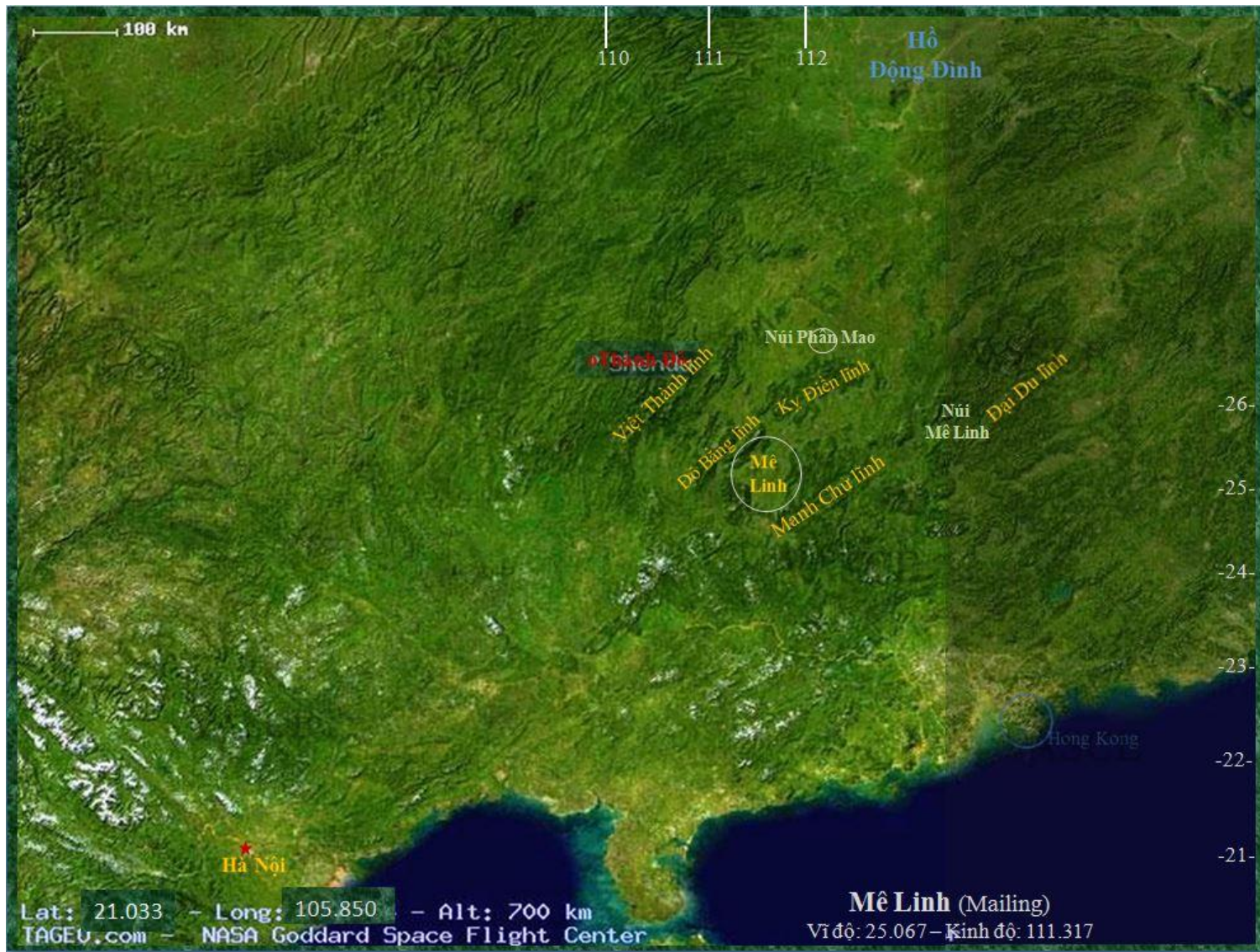
Cao nguyên Mê (Mơ) Linh



Khoảng vùng tọa độ: Kinh độ: 111 độ 20' - Vĩ độ: 25 độ 07'
 (chi tiết tọa độ theo các tài liệu google map, maphill.com)

Nguồn ảnh: Internet- Tổng hợp và Chú thích: YHDo – ©2015

| Đọc theo âm tiếng Việt cổ | ghi theo âm đọc tiếng Pháp | ghi theo âm đọc tiếng Anh (Wade-Giles romanization) | ghi theo âm đọc tiếng Tàu (Pinyin) | ghi theo chữ Tàu |
|------------------------------|----------------------------|---|---|------------------|
| M'Linh Mi Linh Mơ Linh | Meling | Mai-ling | Meiling (âm Việt Hán: Mê Lĩnh/ Mê Linh) | 梅嶺 |



Thế kỷ 20 – 21: Mê Linh trong vùng núi Ngũ Lĩnh, ảnh chụp từ vệ tinh.

Nguồn ảnh Internet: Tageo.com – NASA Goddard Space Flight Center – Tổng hợp và Chú thích: YHDo – ©2015

Mong rằng bài viết này phần nào giải bày được các ưu tư về một số điều mà chúng tôi tin là cần phải suy xét thấu đáo hơn để hiểu lịch sử nước nhà cho rõ ràng, để chúng ta có thể lưu truyền lại đến các thế hệ mai sau những dữ kiện lịch sử được chọn lọc cho hợp lý hơn.

Từ đó, chúng tôi tin rằng các thế hệ Việt tương lai sẽ hoàn thành được nhiều nghiên cứu khoa học, nhiều biên khảo nghiêm túc, hữu hiệu góp phần vào việc tìm lại được thêm nhiều sự thật về lịch sử thượng cổ đất nước Việt để không phụ công đức của tiền nhân đã dày công dựng nước, đã hy sinh xương máu bảo vệ non sông gấm vóc trải rộng bao la dưới trời Đông Á.

Đỗ Hoàng Ý

Ngày 24 tháng 12 năm 2016.

Các tài liệu tham khảo chính từ nguồn Internet:

Chronologie Complète et Concordance avec L'ère Chrétienne, de toutes les dates concernant l'histoire de l'Extrême-Orient (Chine, Japon, Corée, Annam, Mongolie, etc.) – (2357 AV.J.-C. – 1904 APR.J.-C.), par Le P. Mathias Tchang, S.J.- Variétés Sinologiques No.24, Synchronismes Chinois - Chang-Hai, Imprimerie de la Mission Catholique, Orphélinat de T'ou-se-Wi, 1905.

Le Tonkin Ancien - Claudias Madrolle, Bulletin de l'École Française d'Extrême-Orient, 1937.

Thiên nhiên Việt Nam - Lê Bá Thảo, Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, Hà Nội, 1977.

Đô thị cổ Việt Nam - Đỗ Văn Ninh, Viện Sử học, Hà Nội, 1989.

Late Holocene Climatic Change in Southeast Asia: The Palynological Evidence and Its Implications for Archaeology - Maloney B.K., *World Archaeology*, 24-1 (The Humid Tropics), 1992.

Đi tìm dấu vết Thăng Long trong lòng đất - Hà Văn Tấn, Nhà xuất bản Trẻ, 2001.

Quaternary geology and topography of the Song Hong delta and adjacent areas - **Tran Duc Thanh**, Institute of Marine Environments and Resources, Vietnam Academy of Science and Technology, personal communication, 2002.

Holocene evolution of the Song Hong (Red River) delta system, northern Vietnam: Susumu Tanabe, Yoshiki Saito (AIST, Geological Survey of Japan, Institute of Geology and Geoinformation, Higashi, Tsukuba, Japan) – Quang Lan Vu, Quang Lan Ngo (Northern Mapping Division, Department of Geology and Minerals of Vietnam, Hanoi, Vietnam)- Till J.J. Hanebuth (Department of Geosciences, University of Bremen, Bremen, Germany) – Akihisa Kitamura (Institute of Geosciences, Shizuoka University, Ohya, Shizuoka, Japan), 2002 - 2003.

Changes of Sea level during late Pleistocene – Holocene in the Red River Delta – Vu Quang Lan, *Stratigraphy of Quaternary system of Vietnam*, Hanoi, 2004.

Settlement patterns on the Red River plain from the late prehistoric period to the 10th century AD - Masanari Nishimura, Indo-Pacific Prehistory Association Bulletin 25, Mei-eRen , 任美铎 . 2006.

黄河的输沙量:过去、现在和将来——

Climate change and human impact on the Song Hong (Red River) Delta, Vietnam, during the Holocene - LiZhen , SaitoYoshiki , EijiMatsumoto , YongilWang , SusumuTanabe , Quang VuVu .Quaternary International 144(1), 2006.

HOLOCENE EVOLUTION OF THE CENTRAL RED RIVER DELTA, NORTHERN VIETNAM - LITHOLOGICAL AND MINERALOGICAL INVESTIGATIONS: Dissertation, in fulfillment of the academic grade, doctor rerum naturalium (Dr. rer. nat.) at the Faculty of Mathematics and Natural Sciences, Ernst-Moritz-Arndt-University Greifswald, **Nguyen Thi Hong Lieu-** Greifswald, Germany, 2006.

Palaeoecology of the Red River Delta in the Holocene: A palynological Approach: Unpublished doctoral dissertation, **Thuy Duong Nguyen,** Greifswald University, 2006.

EAWAG/ NHEGD: Vietnam Geological Survey 2011- Eawag, Department Water Resources and Drinking Water - Überlandstrasse 133 - CH-8600 Dübendorf

Natural levees and human settlement in the Song Hong (Red River) delta, northern Vietnam – The Holocene: Ayako Funabiki (*College of Humanities and Sciences, Nihon University, 3-25-40, Sakurajosui, Setagaya-ku, Tokyo, 156-8550, Japan*)- Yoshiki Saito (*Geological Survey of Japan, National Institute of Advanced Industrial Science and Technology, Japan*)- Vu van Phai (*Hanoi University of Science, Vietnam National University, Vietnam*)- Hieu Nguyen (*Hanoi University of Science, Vietnam National University, Vietnam*)-Shigeko Haruyama (*Graduate School of Bioresources, Mie University, Japan*), 2012.

Holocene Vegetation and Human Activities in Northern Vietnam- Nguyen thi Mai Huong- Department of Socio-Cultural Environmental Studies, Graduate School of Frontier Sciences - THE UNIVERSITY OF TOKYO, November, 2013.

Jiaozhi in the Han Period – The Tongking Gulf through History, Edition: 1, Publisher: University of Pennsylvania Press, US/ Institute of Southeast Asian Studies, Singapore- Editors: Cooke, **Li Tana** and James A. Anderson, pp.pp.39-52, Jan. 2013.(**Tana Li** – School of Culture, History & Language, Australian National University).

A Historical Sketch of the Landscape of the Red River Delta (TRaNS: Trans –Regional and -National Studies of Southeast Asia, Available on CJO 2016 doi:10.1017/trn.2016.8: **Tana Li**)- Downloaded from <http://journals.cambridge.org/TRN>, IP address: 150.203.230.106 on 23 Jun 2016. Published online: 10 June 2016.

Bộ sưu tập bản đồ cổ, tài liệu sử cổ - Hồ Vĩnh Hảo (2012 – 2016)

RECOGNITION and APPRECIATION:

We appreciate all authors, researchers, photographers who dedicated their time and efforts to compile valuable books, articles, to capture unforgettable scenes of our homeland Vietnam and generously posted their work on the internet for public use.

In recognition of their noble sacrifices, all their intellectual properties used in this presentation are for education and preservation of Vietnamese heritage and for honoring their invaluable contributions to the knowledge of humankind.

Notion: Information from this source is evidence-based and objective, and without commercial influence.

This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution License, which permits unrestricted use, distribution, and reproduction in any medium, provided the original author and source are credited.

FAIR USE NOTICE: This essay contains copyrighted material the use of which has not always been specifically authorized by the copyright owner. We are making such material available in our efforts to advance understanding of issues of cultural and humanitarian significance. We believe this constitutes a 'fair use' of any such copyrighted material as provided for in section 107 of the US Copyright Law. In accordance with Title 17 U.S.C. Section 107, the material in this essay is distributed without profit to those who have expressed a prior interest in receiving the included information for research and educational purposes.

If you wish to use copyrighted material from this essay for purposes of your own that go beyond 'fair use', you must obtain permission from the copyright owner.